

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ Q
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 21-8-2017
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Q, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Hồng Ánh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đình Dũng;
2. Ông Hoàng Minh Tân

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đô, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi: Ông Nguyễn Hà Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 81/2017/TLST-HNGĐ ngày 22/3/2017 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 113/2017/QĐXX-ST ngày 08/8/2017, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trương Thị H, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Đội 12, thôn Đ, xã A, huyện L, tỉnh Quảng Ngãi.

- Bị đơn: Anh Hồ Văn T, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Đội 4, thôn M, xã T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

Các đương sự đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại Đơn khởi kiện ngày 16-3-2017, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Trương Thị H trình bày:

Chị và anh Hồ Văn T tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi ngày 12/4/2010. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, anh T không lo làm ăn, nhậu nhẹt say xỉn

về quây phá gia đình, đánh đập vợ con. Từ ngày 10/6/2015 vợ chồng chị ly thân. Vì tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu được ly hôn anh Hồ Văn T.

Chị và anh T có 01 con chung là cháu Hồ Trương Thiên V, sinh năm 03/02/2011, hiện đang sống với anh T. Chị yêu cầu giao con chung cho anh Hồ Văn T trực tiếp nuôi dưỡng, chị cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Tài sản chung: không có; nợ chung: không có.

2. Tại Đơn trình bày ngày 05-7-2017, bị đơn anh Hồ Văn T trình bày:

Anh đồng ý với nội dung trình bày của chị Trương Thị H về việc đăng ký kết hôn, con chung của vợ chồng. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn nhưng những nguyên nhân như chị H trình bày là không đúng sự thật. Mâu thuẫn vợ chồng là do chị H thường bỏ nhà đi, từ tháng 4/2014 chị H bỏ nhà đi luôn đến nay, không quan tâm chăm sóc đến chồng con, tình cảm vợ chồng không còn nên anh đồng ý ly hôn với chị H.

Về con chung: Anh yêu cầu được nuôi cháu Hồ Trương Thiên V, sinh ngày 03/02/2011 và không có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: không có.

Về nợ chung: Không có.

3. Tại phiên tòa, kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tuân theo đúng pháp luật tố tụng dân sự về xác định quan hệ pháp luật, tư cách đương sự, thẩm quyền, xác minh thu thập chứng cứ, trình tự, thủ tục phiên tòa; tuy nhiên, thẩm phán đã đề án quá thời hạn chuẩn bị xét xử 15 ngày; nguyên đơn, bị đơn tuân theo đúng qui định của pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa, các đương sự đều vắng mặt nhưng có đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trương Thị H và anh Hồ Văn T tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi ngày 12/4/2010, nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Tuy chị H và anh T trình bày khác nhau về nguyên nhân mâu thuẫn nhưng đều thừa nhận anh chị đã xảy ra mâu thuẫn nhiều năm, vợ chồng không thương yêu, tôn trọng lẫn nhau nên có căn cứ để xác định tình trạng hôn nhân giữa chị H, anh

T trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị H yêu cầu ly hôn, anh T đồng ý, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Chị H và anh T có 01 con chung tên là cháu Hồ Trương Thiên V, sinh ngày 03/02/2011, hiện đang sống với anh T. Chị H và anh T đều yêu cầu giao con chung cho ông Hồ Văn T trực tiếp nuôi dưỡng, xét để không làm ảnh hưởng đến việc học tập, sinh hoạt của cháu V nên Hội đồng xét xử chấp nhận giao cháu V cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nhưng chị H tự nguyện cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử ghi nhận, chị H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 650.000.đồng từ tháng 8-2017 đến khi con đủ 18 tuổi.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị H và anh T đều trình bày không có tài sản chung, không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[3] Án phí: Chị Trương Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về quan hệ hôn nhân và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về nghĩa vụ cấp dưỡng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 357 của Bộ luật Dân sự; các Điều 147, 227, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trương Thị H về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

2. Chị Trương Thị H được ly hôn anh Hồ Văn T .

3. Giao cháu Hồ Trương Thiên V, sinh ngày 03/02/2011 cho anh Hồ Văn T trực tiếp nuôi dưỡng; chị H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 650.000 đồng (sáu trăm năm mươi ngàn đồng) từ tháng 8-2017 cho đến khi con đủ 18 (mười tám) tuổi.

Chị Trương Thị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

4. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án dân sự cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án dân sự còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015.

5. Chị Trương Thị H phải chịu 600.000đ,00 (sáu trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, khấu trừ 300.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) bà H đã nộp tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm, theo biên lai thu số AA/2014/0004553 ngày 21/03/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; chị H còn phải tiếp tục nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng).

6. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

7. Trường hợp có quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 482 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND TP Q;
- CCTHADS TP Q;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Hồng Ánh